TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **110**/2018/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 70/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1968.
Nơi cư trú: Số nhà 266/6, tổ 6, ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Đặng Thế Q**, sinh năm 1964.
Nơi cư trú: Tổ 6, ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai **.**

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Đặng Thế Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Đặng Thế Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 (một) con chung là cháu Đặng Quốc S – sinh ngày 02/9/2000.

Cháu Đặng Thế S, cháu Đặng Thị Thu N và cháu Đặng Thị Thúy L đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

Tạm thời ông Q không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được quyền cản trở…

- ***Về tài sản:*** Bà Trần Thị H và ông Đặng Thế Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Bà Trần Thị H phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 008545 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.T;
- Chi cục THA H. T;
- Các Đ/sự;
- UBND xã B
Theo giấy CNKH số 498, quyển số 01/1986;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Và Kíu